

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU ANT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU ANT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANT PRODUCTION AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ANT PRO & EXPO., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108536653

3. Ngày thành lập: 07/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 35, ngõ 74, phố An Trạch, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987.886986

Fax:

Email: infor.ant@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Khai thác gỗ	0220
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
11.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
12.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán đấu giá tài sản)	4690
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi;	4663
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649(Chính)
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Phá dỡ	4311
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, Cửa cuốn, cửa tự động, Dây dẫn chống sét, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ,	4390

40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
41.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
42.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
43.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
44.	Trồng cây cao su	0125
45.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa	0129
46.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
47.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
48.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
50.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
51.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng;	2599
52.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
53.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
54.	Sản xuất nhạc cụ	3220
55.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
56.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
59.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
60.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
61.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	116 Hàng Gai, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001084018754	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN ĐẮC THẮNG	Số 8, hẻm 26/8 ngõ Cống Tráng, phố Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	011536722	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
3	LÊ THÀNH TRUNG	47 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	001085025899	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
4	LÊ THỊ NỤ	Thôn Quan Châm, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	017086398	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		
5	TRẦN CẨM TÚ ANH	Số 38/39 đường Lán Bè, Phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	031739108	
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TOÀN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *25/11/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001084018754*

Ngày cấp: *10/10/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *116 Hàng Gai, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 35, ngõ 74, phố An Trạch, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội